

M

uốn đạt được chỉ tiêu gấp đôi GDP của năm 1990 vào cuối thập niên này như Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế-xã hội đến năm

2000, được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 7 của Đảng đã đề ra, với tỷ suất vốn của GDP "ICOR" khoảng x 2,3-3,5 (1), nước ta cần một số vốn đầu tư trong 10 năm 1991-2000 là từ 30 tỷ đến 46 tỷ USD (66,23 triệu người x 200 USD/người 2,3-3,5). Đây là một số vốn rất lớn, nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài (viện trợ phát triển, đầu tư của các tổ chức kinh tế nước ngoài theo luật đầu tư...) chỉ có thể đảm đương một phần, phần còn lại chúng ta phải tự lực từ tích lũy nội bộ. Do đó, cần phải khai thác khả năng tiềm tàng của nền kinh tế nước ta hiện còn rất



thôn chiếm khoảng 1/4 số ngày công dự trữ. Do đó, năng suất trong nông nghiệp còn thấp: lúa 31,9 tạ/vụ/ha; màu qui thóc 15-20 tạ/vụ/ha, mía: 41, tấn/ha, lạc: 10,6 tạ/ha, đậu tương: 7, tạ/ha... Năng suất cây trồng thấp kết hợp với hệ số sử dụng ruộng đất thấp dẫn đến sản lượng thấp như hiện nay.

Nếu được đầu tư thâm canh một cách đầy đủ, thực hiện hoàn chỉnh thủy nông và quản lý tốt nguồn nước có thể nâng diện tích tưới tiêu lên gấp đôi hiện nay (năng năng lực tưới tiêu lên khoảng 40% hiện nay, và sử dụng khoảng 90% công suất so với 70% công suất hiện nay), tức là đưa hệ số sử dụng ruộng đất lên khoảng 1,6 lần. Đối với lực lượng cơ giới nông nghiệp cũng có thể nâng mức sử dụng lên gấp rưỡi nếu giải quyết được vấn đề phôi tũng thay thế, vốn đầu tư cho đồng bộ.

Về năng suất cây trồng, cũng c

CẦN KHAI THÁC TỐT TIỀM NĂNG CỦA NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

NGUYỄN DƯƠNG DAN

lớn.

Chúng ta thử lần lượt phân tích tiềm năng của một số ngành sản xuất vật chất chủ yếu của nền kinh tế quốc dân:

Nông nghiệp: ngành nông nghiệp nước ta hiện đang có 70% lực lượng lao động hoạt động, đóng góp vào nền kinh tế quốc dân khoảng 40% GNP.

Nước ta hiện có khoảng 7 triệu ha đất canh tác, 35 vạn ha diện tích mặt nước đang được khai thác. Về cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có: 4.000 hồ đập các loại, 2.000 trạm bơm và 1.000 cống lấy nước, hơn 27 nghìn máy bơm các loại, năng lực tưới tiêu nước khoảng 2,7 triệu ha (trong đó: tưới 1,8 triệu ha và tiêu 90 vạn ha); có 4,3 vạn máy kéo các loại, 30 vạn động cơ xăng dầu và 28 vạn máy công tác, đưa tổng số mã lực lên 46,4 KW cho một ha canh tác, về lực lượng lao động có: hơn 25 triệu nông dân có truyền thống cần cù, siêng năng và tập quán, kinh nghiệm canh tác tốt; hơn 7 vạn cán bộ khoa học-kỹ thuật nông-lâm ngư nghiệp (trong đó khoảng 1/2 có trình độ đại học và trên đại học). Điều kiện khí hậu, thời tiết có nhiều thuận lợi để thâm canh đạt năng suất cao. Nhưng hiện nay, hệ số sử dụng đất



biên quân mới đạt 1,4 lần (ở những vùng thâm canh đã đạt 2-2,5 lần, có nơi 3 lần); sử dụng các công trình thủy lợi ở mức thấp so với công suất thiết kế, đối với lực lượng cơ giới nông nghiệp cũng chỉ mới sử dụng ở mức 60% công suất; việc sử dụng lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật nông-lâm ngư nghiệp còn ở mức thấp và lãng phí, số ngày công còn chưa sử dụng tới ở nông

thể nâng lên khoảng 40-50% so với hiện nay nếu cùng với biện pháp thủ lợi, tận dụng năng lực của lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp thay thế những giống cũ thoái hóa, đầu tư thêm phân hóa học, thuốc trừ sâu (bón thêm 1 kg N nguyên chất có thể kết hợp cân đối với P và K và biện pháp bảo vệ thực vật sẽ cho thêm từ 30-4 kg thóc), gây dựng lại phong trào hợp tác hóa theo mô hình đã thành công một số nước (ví dụ: Đài Loan, Nhật Bản...), có khung giá bảo hiểm cho nông phẩm, đẩy mạnh tín dụng nông nghiệp và có chương trình phát triển nông thôn một cách đồng bộ.

Tóm lại có khả năng đưa sản lượng nông nghiệp lên khoảng 50-60% so với hiện nay trong vòng 3-4 năm tới (ngành chăn nuôi sẽ phát triển theo ngành trồng trọt, vì sẽ có thêm thức ăn cho chăn nuôi để nâng tỷ trọng ngành chăn nuôi lên trong cơ cấu giá trị tổng sản lượng nông nghiệp). (Philippines, sau khi thực hiện chương trình Masagana 99 từ năm 1973 đến năm 1978 đã đưa sản lượng thóc từ 5,7 triệu tấn lên 9 triệu tấn (2). Do đó, khả năng nói trên là rất hiện thực.

Khi sản lượng nông nghiệp tăng, cần phải giải quyết tốt vấn đề th

rường tiêu thụ. Ngoài việc mở rộng thị trường nội địa theo công thức:

$$r_D = r_p + \lambda r_r$$

r_D : tốc độ tăng nhu cầu, r_p : tốc độ tăng dân số, r_r : tốc độ tăng thu nhập đầu người, λ : hệ số dân - theo FAO, đối với vùng Đông Nam Á trong các năm 70, hệ số dân của gạo là 0,4, đường là 1, rau là 0,7, cá là 0,9..., cần phải tìm thị trường xuất khẩu. Thị trường của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đông dân (sự phát triển nông nghiệp ở nước này mấy năm gần đây đã có phần ngưng đọng lại), thị trường Đông Âu và các nước thuộc Liên Xô trước đây có rất nhiều triển vọng cho hàng nông phẩm của nước ta ở các nước này tiềm năng kinh tế của họ vẫn còn rất mạnh.

Công nghiệp: công nghiệp quốc doanh hiện chiếm khoảng trên 70% giá trị tổng sản lượng của toàn ngành, nhưng cũng chỉ mới sử dụng có 50-60% công suất. Nếu tăng cường quyền tự chủ tài chính của các xí nghiệp (nhất là đảm bảo đủ vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh), và có một số biện pháp quản lý vi mô thích hợp (kế hoạch hóa, tiền tệ, giá cả, tài chính, bảo hộ mậu dịch...) khả năng tăng sản lượng của công nghiệp quốc doanh lên gấp rưỡi so với hiện nay cũng rất là hiện thực.

triển theo sự phát triển của khu vực sản xuất vật chất.

Không thể đẩy mạnh phát triển khu vực dịch vụ trong điều kiện sản xuất còn kém phát triển. Nghiên cứu số liệu thống kê của các nước trên thế giới có thể thấy được điều này: Hoa Kỳ với tổng sản phẩm quốc dân theo đầu người là 21.116 đô-la (năm 1990), có 70,2% lực lượng lao động hoạt động trong ngành dịch vụ, Pháp với tổng sản phẩm quốc dân theo đầu người đạt 17.630 đô-la (năm 1989), có 62% lực lượng lao động hoạt động trong ngành dịch vụ; Liên Xô trước đây với tổng sản phẩm quốc dân theo đầu người bằng khoảng một nửa Mỹ có 42% lực lượng lao động hoạt động trong ngành dịch vụ; Trung Quốc với tổng sản phẩm quốc dân theo đầu người đạt khoảng 330 đô-la, chỉ có khoảng 16,8% lực lượng lao động hoạt động trong ngành dịch vụ.

Đối chiếu với quy luật Okun (do nhà kinh tế học người Mỹ Arthur Okun sinh năm 1929, mất năm 1979, nguyên giáo sư trường đại học Yale tìm ra). Quy luật Okun cho rằng khi GNP (Gross National Product: tổng sản phẩm quốc dân) giảm 2% so với GNP tiềm năng thì mức thất nghiệp tăng 1%; chúng ta sẽ thấy tổng sản phẩm quốc dân của nước ta hiện chỉ mới đạt khoảng 60%

nước ta vào khoảng 20%. Như vậy, GNP giảm so với mức tiềm năng là 40% ($20\% \times 2$).

Nguồn đầu tư ở trong nước chưa sử dụng còn rất lớn. Tích lũy nội bộ mới đạt 3% GDP, dự trữ vàng ở trong dân khoảng 20 triệu lạng trị giá khoảng 9-10 tỉ đô-la Mỹ (tạp chí *Nghiên cứu kinh tế* số tháng 2.91, trang 10). Nếu có chính sách tốt, chúng ta có thể đưa mức tích lũy nội bộ lên khoảng 9-10% GDP (kinh nghiệm các nước Ấn Độ, CH Triều Tiên cho thấy khi còn ở mức GDP theo đầu người bằng nước ta hiện nay họ đã đạt được mức tích lũy nội bộ như vậy); đồng thời, có thể đưa một phần lớn trong số 20 triệu lạng vàng nói trên vào đầu tư phát triển kinh tế.

Như vậy, có khả năng tăng GDP lên khoảng 60% so với hiện nay (vừa khai thác vừa mở rộng GDP tiềm năng), tức là có thể đạt mức GDP theo đầu người khoảng 400 đô-la vào cuối năm 1995. Với mức GDP như vậy có thể đạt mức tích lũy nội bộ vào khoảng 25% GDP (kinh nghiệm của Ấn Độ và Trung Quốc), nghĩa là có thể tự lực phần lớn nhu cầu vốn đầu tư để phát triển kinh tế.

Khai thác khả năng tiềm tàng của nền kinh tế quốc dân mới có thể dựa vào sức mình là chính để phát triển



Những biện pháp quản lý vi mô nói trên sẽ có tác động tích cực đến công nghiệp ngoài quốc doanh. Tác động sẽ mạnh mẽ hơn nếu có chính sách nâng đỡ về thuế khóa và tín dụng (ngắn và trung hạn) đối với các cơ sở sản xuất có qui mô nhỏ (thành công của Trung Quốc trên lĩnh vực này rất đáng được tham khảo). Nói chung, khả năng mở rộng sản lượng công nghiệp của nước ta lên gấp rưỡi hay hơn thế nữa trong ba-bốn năm tới là rất thực tế.

Khu vực dịch vụ hiện nay đang đóng góp khoảng 35% GDP vào nền kinh tế quốc dân. Khu vực này sẽ phát

mức tiềm năng. Tỷ lệ thất nghiệp ở nước ta hiện nay vào khoảng 24-25% (17-18% ở nông thôn qui ra theo số ngày công chưa sử dụng, 3-4% trong khu vực sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp với mức hoạt động cầm chừng hiện nay, 4-5% chưa có việc làm), nếu trừ bớt đi tỷ lệ thất nghiệp tự nhiên khoảng 4-5% (tỷ lệ thất nghiệp trong đó những tác động lên xuống đối với giá cả và tiền lương ở thể cân bằng, là mức thất nghiệp khi mức công ăn việc làm cao nhất có thể có và tương ứng với sản lượng tiềm năng của một nước), nghĩa là tỷ lệ thất nghiệp cao hơn tỷ lệ thất nghiệp tự nhiên ở

kinh tế, ngoài yêu cầu, khả năng khách quan như đã phân tích ở trên, cũng là điều phù hợp với chủ nghĩa duy vật biện chứng của triết học Mác-Lênin: vận động của vật chất bao giờ cũng là tự thân vận động, nghĩa là nguồn gốc của vận động nằm ngay trong bản thân sự vật, bản thân vật chất ♣

(1) Tạp chí *Nghiên cứu kinh tế* số 3/1991, trang 12

(2) Ban kinh tế thế giới thuộc Ủy ban KHXHVN, *Kinh tế các nước trong tổ chức Asean*, nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1983, tr.220.